

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ F phường A, Thành phố Đà Nẵng;

- **Bị đơn:** Bà **Ngô Thị Ái L**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ D phường T, Thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hữu T và bà Ngô Thị Ái L thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Ngô Thị Ái L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Hữu T và bà Ngô Thị Ái L cùng thống nhất thỏa thuận; giao con Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 27/6/2018 cho ông Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, giao con Nguyễn Ngọc Phương T1, sinh ngày 20/10/2008 cho bà Ngô Thị Ái L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Riêng hai con Nguyễn Ngọc Như Q và Nguyễn Hữu Nhật H, hiện nay đã đủ 18 tuổi phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên có quyền nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng ông Nguyễn Hữu T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông T đã nộp theo biên lai thu số 0000248 ngày 09/10/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

H1 lại ông Nguyễn Hữu T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3- Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- UBND phường Hòa Khê, quận Thanh Khê
(nay là phường Thanh Khê), TP. Đà Nẵng;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01, đăng ký ngày 15/10/2005);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm